

Số: 12/2012/NQ - HĐND

Krông Năng, ngày 13 tháng 7 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Giảm nghèo bền vững huyện Krông Năng, giai đoạn 2012 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số: 80/NQ - CP ngày 19/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số: 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015;

Xét Tờ trình số: 197/TTr - UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của UBND huyện Krông Năng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về giảm nghèo bền vững huyện Krông Năng, giai đoạn 2012 - 2015; Báo cáo thẩm tra số: 13/BC- KTXH, ngày 11/7/2012 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành và thông qua Chương trình mục tiêu giảm nghèo huyện Krông Năng giai đoạn 2012 - 2015 với các nội dung cụ thể sau:

**1. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 2012 - 2015:**

a. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3% mỗi năm trên tổng số hộ nghèo toàn huyện (trong đó giảm hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 0,54%, hộ đồng bào dân tộc thiểu số khác 1,07%) như vậy trong 4 năm thực hiện giảm nghèo như sau:

+ Năm 2012: Toàn huyện giảm 815 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 147 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 291 hộ và hộ dân tộc kinh 377 hộ.

+ Năm 2013: Toàn huyện giảm 825 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 148 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 294 hộ và hộ dân tộc kinh 383 hộ.

+ Năm 2014: Toàn huyện giảm 836 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 150 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 298 hộ và hộ dân tộc kinh 388 hộ.

+ Năm 2015: Toàn huyện giảm 847 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 152 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 302 hộ và hộ dân tộc kinh 393 hộ.

- b. Đến hết năm 2015 không còn xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 10%.
- c. 100% hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội.
- d. 100% người nghèo khi ốm đau được khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập (khoảng 200.000 lượt người).
- e. 5.000 lượt người nghèo được hỗ trợ các hoạt động dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, được chuyển giao kỹ thuật và hướng dẫn phát triển kinh tế hộ gia đình.
- g. 100% học sinh thuộc hộ nghèo được miễn giảm học phí và các khoản đóng góp xây dựng theo quy định.
- h. 100% người nghèo được miễn giảm học phí học nghề.
- i. 2.000 lượt cán bộ tham gia làm công tác giảm nghèo ở các cấp được tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn phương thức sản xuất tiên bộ, trong đó 100% là cán bộ xã, thị trấn, thôn, buôn, tổ dân phố.

## **2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

Để đảm bảo thực hiện Chương trình một cách có hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2012 – 2015. Thực hiện giảm bền vững, hộ thoát nghèo không tái nghèo. Toàn huyện tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

a. Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và hộ nghèo:

Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm vượt nghèo vươn lên làm giàu của chính hộ nghèo; đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giảm nghèo; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia công tác giảm nghèo; đề cao trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình của các cấp, các ngành; tăng cường sự tham gia của người dân và công tác giám sát, đánh giá của các cơ quan và tổ chức đoàn thể.

b. Cơ chế thực hiện Chương trình:

- Tạo điều kiện để cho người dân tham gia vào mọi hoạt động của Chương trình, đảm bảo tính công khai minh bạch, dân chủ.
- Hộ thoát nghèo tiếp tục hưởng chính sách tín dụng, y tế, giáo dục, khuyến nông - khuyến lâm - khuyến ngư, trong vòng 2 năm kể từ ngày được công bố thoát nghèo.
- Tăng cường các hoạt động kiểm tra giám sát và đánh giá kết quả triển khai thực hiện, kết hợp với theo dõi, giám sát, đánh giá của Hội đồng nhân các cấp, các cơ quan chuyên môn từ xã đến huyện.

c. Kế hoạch hoá việc thực hiện Chương trình:

Các hoạt động về giảm nghèo phải được xây dựng kế hoạch hàng năm, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết và thông báo công khai kết quả thực hiện các hoạt động giảm nghèo theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

d. Công tác truyền thông:

- b. Đến hết năm 2015 không còn xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 10%.
- c. 100% hộ nghèo có nhu cầu và đủ điều kiện được vay vốn tín dụng ưu đãi từ ngân hàng chính sách xã hội.
- d. 100% người nghèo khi ốm đau được khám chữa bệnh miễn phí tại các cơ sở y tế công lập (khoảng 200.000 lượt người).
- e. 5.000 lượt người nghèo được hỗ trợ các hoạt động dịch vụ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, được chuyển giao kỹ thuật và hướng dẫn phát triển kinh tế hộ gia đình.
- g. 100% học sinh thuộc hộ nghèo được miễn giảm học phí và các khoản đóng góp xây dựng theo quy định.
- h. 100% người nghèo được miễn giảm học phí học nghề.
- i. 2.000 lượt cán bộ tham gia làm công tác giảm nghèo ở các cấp được tập huấn nâng cao năng lực, hướng dẫn phương thức sản xuất tiến bộ, trong đó 100% là cán bộ xã, thị trấn, thôn, buôn, tổ dân phố.

## **2. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:**

Để đảm bảo thực hiện Chương trình một cách có hiệu quả, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo giai đoạn 2012 – 2015. Thực hiện giảm bền vững, hộ thoát nghèo không tái nghèo. Toàn huyện tập trung thực hiện các giải pháp chủ yếu sau:

a. Nâng cao nhận thức, năng lực và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ và hộ nghèo:

Tiếp tục nâng cao nhận thức, ý chí quyết tâm vượt nghèo vươn lên làm giàu của chính hộ nghèo; đẩy mạnh thực hiện xã hội hoá trong lĩnh vực giảm nghèo; nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ tham gia công tác giảm nghèo; đề cao trách nhiệm tổ chức thực hiện Chương trình của các cấp, các ngành; tăng cường sự tham gia của người dân và công tác giám sát, đánh giá của các cơ quan và tổ chức đoàn thể.

b. Cơ chế thực hiện Chương trình:

- Tạo điều kiện để cho người dân tham gia vào mọi hoạt động của Chương trình, đảm bảo tính công khai minh bạch, dân chủ.
- Hộ thoát nghèo tiếp tục hưởng chính sách tín dụng, y tế, giáo dục, khuyến nông - khuyến lâm - khuyến ngư, trong vòng 2 năm kể từ ngày được công bố thoát nghèo.
- Tăng cường các hoạt động kiểm tra giám sát và đánh giá kết quả triển khai thực hiện, kết hợp với theo dõi, giám sát, đánh giá của Hội đồng nhân các cấp, các cơ quan chuyên môn từ xã đến huyện.

c. Kế hoạch hoá việc thực hiện Chương trình:

Các hoạt động về giảm nghèo phải được xây dựng kế hoạch hàng năm, gắn với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Định kỳ 6 tháng, hàng năm, tổ chức sơ kết, tổng kết và thông báo công khai kết quả thực hiện các hoạt động giảm nghèo theo chức năng nhiệm vụ được phân công.

d. Công tác truyền thông:

Số: 12/2012/NQ - HĐND

Krông Năng, ngày 13 tháng 7 năm 2012

**NGHỊ QUYẾT**

**Giảm nghèo bền vững huyện Krông Năng, giai đoạn 2012 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN  
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật ban hành Văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị quyết số: 80/NQ - CP ngày 19/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ về định hướng giảm nghèo bền vững thời kỳ từ năm 2011 - 2020;

Căn cứ Quyết định số: 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo áp dụng cho giai đoạn 2011 - 2015;

Xét Tờ trình số: 197/TTr - UBND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của UBND huyện Krông Năng về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về giảm nghèo bền vững huyện Krông Năng, giai đoạn 2012 - 2015; Báo cáo thẩm tra số: 13/BC- KTXH, ngày 11/7/2012 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận của Đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Tán thành và thông qua Chương trình mục tiêu giảm nghèo huyện Krông Năng giai đoạn 2012 - 2015 với các nội dung cụ thể sau:

**1. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH THỰC HIỆN 2012 - 2015:**

a. Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3% mỗi năm trên tổng số hộ nghèo toàn huyện (*trong đó giảm hộ nghèo là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 0,54%, hộ đồng bào dân tộc thiểu số khác 1,07%*) như vậy trong 4 năm thực hiện giảm nghèo như sau:

+ Năm 2012: Toàn huyện giảm 815 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 147 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 291 hộ và hộ dân tộc kinh 377 hộ.

+ Năm 2013: Toàn huyện giảm 825 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 148 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 294 hộ và hộ dân tộc kinh 383 hộ.

+ Năm 2014: Toàn huyện giảm 836 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 150 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 298 hộ và hộ dân tộc kinh 388 hộ.

+ Năm 2015: Toàn huyện giảm 847 hộ nghèo; Trong đó, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ 152 hộ; đồng bào dân tộc thiểu số khác 302 hộ và hộ dân tộc kinh 393 hộ.

Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thanh, truyền hình; xác định công tác giảm nghèo là trách nhiệm của hệ thống chính trị, toàn dân và toàn xã hội, hàng năm có đánh giá những xã, thị trấn làm tốt công tác giảm nghèo, những gương tốt, việc tốt, những dự án, mô hình kinh doanh, sản xuất giỏi nhân rộng mô hình để từng bước nâng cao hiệu quả công tác giảm nghèo.

**e. Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi cho người nghèo**

Tiếp tục thực hiện các chính sách ưu đãi cho người nghèo đã được Chính phủ ban hành và sẽ ban hành, các đề án, dự án của huyện hỗ trợ cho chương trình mục tiêu giảm nghèo như đề án xây dựng Nông thôn mới, Chương trình phát triển kinh tế thôn, buôn, Chương trình 1592, chương trình 135 giai đoạn hai v.v...

**Điều 2. HĐND huyện giao cho:**

- UBND huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết đã đề ra, định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại các kỳ họp của HĐND huyện.

- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và Đại biểu HĐND huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được HĐND huyện Krông Năng khóa VI, kỳ họp lần thứ 4 thông qua ngày 13/7/2012.

**Nơi nhận:**

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Sở LĐ-TB&XH;
- TT.Huyện ủy;
- TT HĐND huyện
- UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện khóa VI;
- Các phòng, ban thuộc UBND huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng HĐND&UBND huyện;
- Chuyên viên VP;
- Lưu: VT.



**CHỦ TỊCH**

**Y Bion Niê**



## PHỤ LỤC

(Kèm theo Nghị quyết số: 12/2012/NQ-HĐND, ngày 13/7/2012  
của HĐND huyện Krông Năng)

| Số<br>TT | Tổng số hộ<br>dân toàn<br>huyện đầu<br>năm 2012 | Tổng số hộ<br>nghèo đầu<br>năm 2012 | Thực hiện kế hoạch tỷ lệ giảm nghèo 3,0% |                                      |                                   |                                      |
|----------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------|
|          |                                                 |                                     | Hộ giảm<br>nghèo<br>cuối năm<br>2012     | Hộ giảm<br>nghèo<br>cuối năm<br>2013 | Hộ giảm<br>nghèo cuối<br>năm 2014 | Hộ giảm<br>nghèo<br>cuối năm<br>2015 |
| 1        | 26.767                                          | 3.753                               | 815                                      | 825                                  | 836                               | 847                                  |